TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2024/TB-TA ngày 26 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn P, sinh năm 1986; địa chỉ: số B, tổ E, ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Hồng Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: số B, tổ E, ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Phan Văn P trình bày: Ông Phan Văn P với bà Hồ Thị Hồng Đ do quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, thường xuyên mâu thuẫn không thể giải quyết được,

cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được nữa, hiện vợ chồng đã ly thân. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Hồ Thị Hồng Đ; về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Triệu V, sinh ngày 02/01/2007, Phan Hoàng H, sinh ngày 16/3/2010, hiện con đang chung sống với ông P, bà Đ. Khi ly hôn, ông P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Bị đơn bà Hồ Thị Hồng Đ trình bày: không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Phan Văn P lý do còn thương chồng và 02 con còn nhỏ; bà Đ và ông P hai người sống chung với nhau như vợ như chồng nhưng không có đăng ký kết hôn; về con chung: có 02 con chung là Phan Thị Triệu V, sinh ngày 02/01/2007, Phan Hoàng H, sinh ngày 16/3/2010, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phan Văn P khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Hồ Thị Hồng Đ. Bà Đ có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Hồ Thị Hồng Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Phan Văn P và bà Hồ Thị Hồng Đ hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn P là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Phan Văn P và bà Hồ Thị Hồng Đ xác định hai người có 02 con chung là Phan Thị Triệu V, sinh ngày 02/01/2007, Phan Hoàng H, sinh ngày 16/3/2010. Khi ly hôn, ông P và bà Đ đều yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung đang được ông P bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu V, cháu H, các cháu có nguyện vọng được sống cùng với bà Đ trong trường hợp bà Đ, ông P ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu V, cháu H

cho bà Đ được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Ông P khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Ông P khởi kiện xác định nên không xét đến.

[7] Về án phí: Ông Phan Văn P phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Phan Văn P và bà Hồ Thị Hồng Đ là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị Hồng Đ được tiếp tục nuôi 02 con chung là Phan Thị Triệu V, sinh ngày 02/01/2007, Phan Hoàng H, sinh ngày 16/3/2010. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Thị Hồng Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông ông Phan Văn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Ông Phan Văn P khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Ông Phan Văn P khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Ông Phan Văn P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014965 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Phan Văn P đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng